

Mẫu số 24: Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (Chuyển nhượng)
UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm....

GIẤY PHÉP KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN
(Chuyển nhượng)
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số/...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số ngày tháng năm của;

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ký với;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản ngày tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân chuyển nhượng);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng) khai thác tận thu khoáng sản tại bãi thải của khu vực (mỏ) thuộc (tên cấp xã), (tên cấp tỉnh) với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:
2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên, hầm lò, khác.
3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác:(ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ(m) đến(m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II⁶³ kèm theo giấy phép này.

4. Khối lượng khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm

a) Khoáng sản chính:(tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm:(tấn, m³,).

5. Khối lượng khoáng sản được phép tiếp tục khai thác:

a) Khoáng sản chính:(tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm:(tấn, m³,).

6. Công suất khai thác tối đa:(tấn, m³,)/năm;

7. Thời hạn khai thác:năm tháng.

8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản⁶⁴:

Điều 2 (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản số/.

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
-
- Lưu VT, (.....)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

⁶³ Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

⁶⁴ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC TẬN THU KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (chuyển nhượng) số/GP-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... múi chiều...)	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích:(ha, m², km²)		
Mức sâu khai thác cao nhất (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)		